

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019

Căn cứ Văn bản số 4626/BKHĐT-HTX ngày 09/7/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019;

Trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo đánh giá và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019 cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã (HTX), Liên hiệp hợp tác xã (Liên hiệp HTX), Tổ hợp tác (THT)

1.1 Số lượng, doanh thu và thu nhập của THT, HTX, LHHTX (tính đến thời điểm ngày 20/7/2018)

a) Tổ hợp tác

- Tổng số THT trên địa bàn tỉnh là 178 THT, đạt 140% so với kế hoạch năm 2018 (127 THT), trong đó có 103 THT đăng ký hoạt động theo quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của THT. Như vậy, đến nay số lượng THT trên địa bàn tỉnh đăng ký hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ tăng 12 THT so với thời điểm ngày 31/12/2017.

- Tổng số thành viên của các THT là 1.888 thành viên, đạt 157% kế hoạch năm 2018.

- Số THT chuyển đổi thành HTX là 0; số THT thành lập mới là 81; số THT giải thể là 70.

- Số lao động bình quân đạt 9-10 người/01 THT (chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp); doanh thu trung bình của THT khoảng 186 triệu đồng/năm, đạt 102% kế hoạch năm 2018; lợi nhuận trung bình của THT khoảng 41 triệu đồng/năm, đạt 103% kế hoạch năm 2018; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 10,5 triệu đồng/người/năm, đạt 105% kế hoạch năm 2018.

- Tình hình hoạt động của các THT trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong 6 tháng đầu năm 2018: Hoạt động của các THT chủ yếu là giúp đỡ nhau về vốn, nhân lực trong sản xuất - kinh doanh; trao đổi, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm cho người lao động và hộ gia đình. Tuy nhiên, còn

nhiều THT chưa huy động được vốn góp chung; hoạt động theo thời vụ, nhỏ lẻ, chưa ký kết hợp đồng hợp tác và một số THT chưa đăng ký chứng thực theo quy định tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

b) Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã

- Trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện có 97 HTX và 01 Liên hiệp HTX, đạt 109% kế hoạch năm 2018 (90 HTX, Liên hiệp HTX), trong đó: Số HTX đang hoạt động là 92; số HTX ngưng hoạt động là 06.

- Số HTX đã giải thể là 02⁽¹⁾; HTX thành lập mới là 12⁽²⁾ và 01 liên hiệp HTX⁽³⁾.

- Số HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 87/98 (bao gồm: 81 HTX, 01 Liên hiệp HTX và 05 Quỹ tín dụng nhân dân).

- Số thành viên chính thức của Liên minh HTX tỉnh Kon Tum là 64 thành viên, trong năm 2018 đã kết nạp 12 thành viên mới.

- Tổng nguồn vốn hoạt động của HTX trên tất cả các lĩnh vực đạt 239.170 triệu đồng, tăng 12.985 triệu đồng so với thời điểm ngày 31/12/2017, cụ thể: HTX có nguồn vốn hoạt động cao nhất là 20.900 triệu đồng; HTX có nguồn vốn hoạt động thấp nhất là 400 triệu đồng; Bình quân nguồn vốn hoạt động của HTX 3.522 triệu đồng/01 HTX. Ước doanh thu bình quân HTX năm 2018 đạt 1.900 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân HTX năm 2018 đạt 230 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên HTX khoảng 33 triệu đồng/người/năm.

1.2 Về thành viên, lao động của HTX, Liên hiệp HTX

- Các HTX, Liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 8.911 thành viên và người lao động, đạt 100,24% kế hoạch năm 2018 (8.900 thành viên).

- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 44 triệu đồng/người/năm.

1.3 Về trình độ cán bộ quản lý HTX, Liên hiệp HTX

Tổng số cán bộ quản lý HTX, Liên hiệp HTX là 450 người, đạt 189% kế hoạch năm 2018 (240 người), trong đó: Trình độ cao đẳng trở lên là 205 người; sơ cấp, trung cấp là 160 người; chưa qua đào tạo là 85 người.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

2.1 Ngành Nông, Lâm nghiệp

- Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Nông, Lâm nghiệp là 50 HTX, cụ thể: Doanh thu bình quân khoảng 940 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 180 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 33 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX

⁽¹⁾ HTX Thái Lan - thành phố Kon Tum; HTX Vận tải Blue - thành phố Kon Tum.

⁽²⁾ HTX nông nghiệp và thương mại dịch vụ Tây Nguyên Xanh - huyện Kon Rẫy; HTX dịch vụ thương mại nông nghiệp sản xuất cà phê LADUVI - huyện Đắk Hà; HTX Nông nghiệp và dịch vụ thương mại Rạng Đông - huyện Đắk Tô; HTX Công Bằng Pô Cô - huyện Đắk Hà; HTX Sê San - huyện Ia Hdray; HTX dịch vụ tổng hợp Minh Tân - huyện Đắk Tô; Chi nhánh HTX Hòa Bình Xanh - thành phố Kon Tum; HTX phát triển nông nghiệp Việt Lào - thành phố Kon Tum; HTX Công Bằng Măng Đen - huyện Kon Plông; HTX nông công nghiệp Đắk Glei - huyện Đắk Glei; HTX nông công nghiệp Tu Mơ Rông - huyện Tu Mơ Rông; HTX vận tải hàng hóa Ngõ Mây - thành phố Kon Tum.

⁽³⁾ Liên hiệp HTX nông công nghiệp xanh Kon Tum thành lập trong tháng 7/2018.

khoảng 38 triệu đồng/người/năm; số HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 48/50 HTX; số lượng thành viên là 1.213 thành viên

- Một số HTX nông nghiệp đang hoạt động có chiều hướng phát triển ổn định. Còn một số HTX hoạt động cầm chừng thua lỗ, thu nhập và đời sống của thành viên và người lao động còn nhiều khó khăn.

2.2 Ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

- Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp là 07 HTX, cụ thể: Doanh thu bình quân khoảng 1.700 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 230 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 34 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 37 triệu đồng/người/năm; số HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 04/07 HTX; số lượng thành viên là 105 thành viên.

- Các HTX Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp hoạt động đạt mức độ trung bình, giải quyết được việc làm cho người lao động tại địa phương, có lãi, có tham gia nộp ngân sách Nhà nước.

2.3 Ngành xây dựng

- Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Xây dựng là 02 HTX, cụ thể: Doanh thu bình quân khoảng 4.950 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 400 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 33 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 40 triệu đồng/người/năm; số HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 0 HTX; số lượng thành viên là 30 thành viên

- Các HTX xây dựng, khai thác vật liệu xây dựng ở địa phương đã phối hợp với các đơn vị khác để nhận công trình, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho một số thành viên và người lao động, hoạt động có lãi, có tham gia đóng góp Ngân sách địa phương.

2.4 Ngành Vận tải

- Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Vận tải là 10 HTX, cụ thể: Doanh thu bình quân khoảng 2.100 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 300 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 36 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 50 triệu đồng/người/năm; số HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 10/10 HTX; số lượng thành viên là 172 thành viên.

- Các HTX thực hiện các dịch vụ như: Phân bổ luồng tuyến, phân công phiên chuyển, hợp đồng vận chuyển, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, bảo hiểm, khai thác hàng hoá, thực hiện tốt công việc dịch vụ hỗ trợ theo nhu cầu thành viên, đảm bảo thu nhập và việc làm cho thành viên HTX và người lao động.

2.5 Quỹ tín dụng nhân dân

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 05 Quỹ tín dụng nhân dân, cụ thể: Doanh thu bình quân khoảng 2.200 triệu đồng/quỹ/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 300 triệu đồng/quỹ/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong quỹ khoảng 67 triệu đồng/người/năm; số Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động theo Luật HTX năm

2012 và Luật các tổ chức tín dụng là 05/05 Quỹ; số lượng thành viên là 7.139 thành viên.

- Các Quỹ tín dụng là những đơn vị hoạt động ổn định, có hiệu quả, hoạt động đúng luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, thu nhập của thành viên và người lao động được cải thiện.

2.6 Ngành Nuôi trồng thủy sản

- Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Nuôi trồng thủy sản là 06 HTX, cụ thể: Doanh thu bình quân khoảng 245 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 50 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 27 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 35 triệu đồng/người/năm; số HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 05/06 HTX; số lượng thành viên là 69 thành viên

- Các HTX nuôi cá hồi, cá tầm, đánh bắt trên lòng hồ hoạt động cầm chừng do giá cả đầu ra thấp, gặp nhiều khó khăn.

2.7 Ngành Thương mại - Dịch vụ

Tổng số HTX đang hoạt động trong ngành Thương mại - Dịch vụ là 18 HTX, cụ thể: Doanh thu bình quân khoảng 1.600 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 200 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của thành viên khoảng 39 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 47 triệu đồng/người/năm; số HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012 là 15/18 HTX; số lượng thành viên là 183 thành viên

- Các HTX đã phát huy được vai trò trợ giúp kinh tế hộ phát triển; một số HTX đã đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trong quản lý và sản xuất kinh doanh, điển hình như Liên hiệp HTX nông lâm công nghiệp xanh Kon Tum; các HTX đã mở rộng ngành nghề, tăng thu nhập cho hàng ngàn thành viên và người lao động; tăng hiệu quả sản xuất của kinh tế hộ gia đình; góp phần tích cực vào Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Một số HTX đã xây dựng được các hệ thống siêu thị mini, cụ thể như HTX Sáu Nhung - huyện Đắk Hà; HTX Tiến Đạt - huyện Đắk Tô, đẩy mạnh mở rộng được thị trường, đa dạng hóa sản phẩm đặc biệt là các sản phẩm kinh tế tập thể trong và ngoài tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn

Trên cơ sở Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành cùng với các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã tổ chức quán triệt và tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum đã ban hành Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 17/6/2013 thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị “*đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*”; Quyết định số 581-QĐ/TU ngày 03/4/2017 về việc giám sát thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 17/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIV) thực hiện Kết luận 56-KL/TW ngày

21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa IV) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 về thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 17/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành các văn bản: Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Kon Tum; Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 về thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 626/KH-UBND ngày 29/3/2016 về việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình HTX kiểu mới; Kế hoạch số 1647/UBND ngày 21/7/2016 về thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24-7-2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật HTX; Kế hoạch số 341/UBND-KT ngày 14/2/2017 về kế hoạch và nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2017 - 2020; Văn bản số 1775/UBND-KTTH ngày 18/7/2014 về việc thực hiện Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn bản số 446/UBND-KTTH ngày 13/3/2015 về việc triển khai thực hiện Luật HTX 2012; Văn bản số 1216/UBND-KTTH ngày 15/6/2015 về việc sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị; Văn bản số 2241/UBND-KTTH ngày 25/9/2015 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tập thể; Văn bản số 801/UBND-KT ngày 21/4/2016 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tập thể; Văn bản số 527/UBND-KT ngày 05/3/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Kon Tum...

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, tập huấn Luật HTX năm 2012 và các văn bản chỉ đạo liên quan đến kinh tế tập thể đến toàn thể cán bộ, công chức các cấp và nhân dân, cán bộ HTX trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại và tiến hành chuyển đổi HTX hoạt động theo Luật HTX 2012; chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện thuận lợi, ưu tiên cho HTX, THT tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể⁽⁴⁾; Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Kon Tum⁽⁵⁾. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016 - 2020⁽⁶⁾, trong đó có kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

⁽⁴⁾ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 25/03/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

⁽⁵⁾ Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 01/03/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.

⁽⁶⁾ Tại Văn bản số 1797/UBND-KTTH ngày 12/08/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016 - 2020.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chủ trì triển khai thực hiện giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 17/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XIV) thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa IV) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 thành lập các đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum, trong đó có quy định thành lập Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX

Theo quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, một phần nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 được lồng ghép trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX của Nhà nước (*chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới, hỗ trợ tiếp cận vốn, ...*). Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn nên kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế, một số nội dung, chính sách hỗ trợ chưa thực hiện được; kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX: Chỉ đạo Liên minh HTX tỉnh cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định của pháp luật đối với sáng lập viên HTX trước khi thành lập, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX (*tư vấn miễn phí*); thường xuyên đi cơ sở kiểm tra để tháo gỡ khó khăn của các HTX, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Luật HTX năm 2012 tại 03 HTX trên địa bàn tỉnh (*HTX Trọng Phát - huyện Đăk Hà, HTX Cựu quân nhân - huyện Đăk Hà, HTX Vạn Thành - huyện Ngọc Hồi*). Tổ chức 10⁽⁷⁾ lớp tập huấn tuyên truyền, hướng dẫn thành lập THT, HTX với khoảng 630 học viên, đối tượng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể, hội viên hội Nông dân các cấp, hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp, Đoàn thanh niên các cấp, thôn trưởng, thôn phó các xã, thôn và các cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu thành lập HTX, THT trên địa bàn tỉnh; trong năm 2018 lựa

⁽⁷⁾ Hội nông dân tỉnh 01 lớp, huyện Đăk Tô 01 lớp, huyện Sa Thầy 01 lớp, huyện Đăk Glei 01 lớp, huyện Đăk Hà 01 lớp; Hội Cựu chiến binh 01 lớp; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh 01 lớp; huyện Kon Plông 01 lớp

chọn 04 HTX⁽⁸⁾ để xây dựng điển hình tiên tiến, định kỳ tiến hành đánh giá việc thực hiện các tiêu chí, phần đầu xây dựng và công nhận ít nhất 02 đơn vị là điển hình năm 2018.

- Chính sách bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX: Chỉ đạo Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức 02 lớp bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ kiểm soát, kế toán HTX với 109 học viên theo kế hoạch bồi dưỡng cán bộ HTX năm 2018.

- Chính sách giao đất, cho thuê đất: Đã tạo điều kiện cho các HTX được cho thuê đất, giao đất phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như: HTX Cự quân nhân - huyện Đắk Hà, HTX Thần Nông - thành phố Kon Tum. Khuyến khích thành viên HTX góp vốn bằng quyền sử dụng đất, mặt bằng để làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản... của HTX, Liên hiệp HTX.

- Về chính sách tín dụng: Tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho các HTX vay vốn giải quyết việc làm kinh Liên minh HTX Việt Nam ủy quyền Liên minh HTX tỉnh quản lý. Hiện nay có 15 HTX vay với tổng số vốn 3.066 triệu đồng. Đồng thời phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kon Tum đối chiếu công nợ vốn vay nguồn 120 tại các HTX trên địa bàn.

- Công tác phát triển thành viên: Đã kết nạp được 12 thành viên mới (*dự kiến đến 31/12/2018 sẽ kết nạp được 18 thành viên mới*); thường xuyên cung cấp tài liệu; tư vấn về công tác phát triển thành viên đến các HTX trên địa bàn tỉnh; đã tiến hành rà soát các HTX chưa là thành viên, xem xét, kết nạp cho các HTX chưa là thành viên.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo các sở, ban ngành tạo điều kiện cho các HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công, khuyến nông, tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh (*tư vấn, tạo điều kiện cho Liên hiệp HTX nông lâm công nghiệp xanh Kon Tum tham gia vào 02 chuỗi liên kết sản xuất được liệu và gạo đỏ theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Một số HTX chưa thể hiện tốt vai trò trong việc chuyển tải, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước liên quan đến kinh tế tập thể đến đông đảo các tầng lớp nhân dân. Nhiều HTX ngưng hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, trong quá trình triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 đã phát hiện một số HTX ngưng hoạt động trong nhiều năm, không có khả năng củng cố, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bắt buộc giải thể.

- Việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ nông dân tiêu thụ sản phẩm chỉ đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu kinh tế hộ gia đình và người lao động. Các HTX sử dụng nguồn lao động chưa nhiều, giải quyết việc làm cho lao động

⁽⁸⁾ HTX chăn nuôi công nghệ cao - thành phố Kon Tum, HTX Ánh Dương - huyện Kon Plong, HTX nông nghiệp - dịch vụ thương mại Hợp Thành - huyện Ngọc Hồi, Quỹ tín dụng nhân dân Quyết Thắng - thành phố Kon Tum.

chưa ổn định, còn mang tính thời vụ; thu nhập các thành viên, người lao động trong một số HTX còn thấp. Sự liên doanh, liên kết, hợp tác giữa các HTX còn yếu; quy mô sản xuất nhỏ, lẻ, hiệu quả thấp, không có tích lũy để tái sản xuất. Phần lớn các HTX, nhất là các HTX nông nghiệp chưa mở hệ thống sổ sách kế toán theo quy định; hầu hết HTX thiếu vốn, thiếu đất sản xuất và đất xây dựng trụ sở; qui mô sản xuất nhỏ, tài sản có giá trị thấp, khả năng thế chấp khi cần vay vốn hạn chế; chưa gắn kết với nhau về kinh tế, xã hội và tổ chức, chưa chú trọng việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất - kinh doanh.

- Công tác tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể ở một số địa phương thuộc tỉnh còn chưa đạt hiệu quả cao, đặc biệt là các vùng sâu vùng xa, các địa phương có tỷ lệ dân cư là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm số lượng lớn; nhận thức của một số cán bộ cơ sở và xã viên về Luật HTX năm 2012 chưa đầy đủ, chưa áp dụng vào thực tiễn.

- Còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức được phân công quản lý, theo dõi lĩnh vực kinh tế tập thể ở các cấp theo chế độ kiêm nhiệm và hay bị luân chuyển nên chưa nắm vững các quy định của nhà nước về từng loại hình kinh tế tập thể để mạnh dạn tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn người dân tham gia.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

2.1 Về khách quan

- Nhận thức của các cấp, các ngành về bản chất, vai trò của HTX chưa đầy đủ; công tác quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp với yêu cầu nhiệm vụ; công tác tuyên truyền triển khai chủ trương chính sách Nhà nước tới người dân hiệu quả chưa cao. Các huyện, thành phố chưa có cán bộ chuyên trách quản lý kinh tế tập thể, chủ yếu là kiêm nhiệm nên không thường xuyên bám sát cơ sở để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của HTX. Việc huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào việc xây dựng và phát triển, củng cố HTX đạt kết quả chưa cao. Các địa phương thiếu nguồn lực hỗ trợ; mô hình HTX hiện có chưa có sức thuyết phục.

- Phần lớn cán bộ làm công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế tập thể nhận thức về kinh tế tập thể còn hạn chế, chưa chịu khó nghiên cứu, học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công tác.

- Trung ương chậm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với thành phần kinh tế tập thể theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc thành lập mới HTX cũng như việc chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 còn chậm do các chính sách hỗ trợ HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ chưa được các cơ quan Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn đồng bộ.

- Việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước đối với các HTX còn hạn chế.

- Đa số các HTX có quy mô sản xuất, kinh doanh nhỏ, hoạt động đơn điệu, manh mún theo thời vụ, chưa năng động, chậm khắc phục tình trạng khó khăn yếu kém, tích lũy để tái sản xuất kinh doanh còn hạn chế; chưa chủ động xây dựng kế

hoạch, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh; hiệu quả hoạt động thấp, chưa chủ động mở rộng hình thức kinh doanh theo hướng đa ngành, đa nghề, chất lượng sản phẩm còn thấp, chưa ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh...

2.2 Về chủ quan

- Công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp xã, thôn trưởng, các đoàn thể của thôn và đơn vị nhận kết nghĩa xây dựng xã, thôn theo Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy Kon Tum trong việc tuyên truyền, vận động,... người dân tham gia xây dựng và phát triển các loại hình kinh tế tập thể chưa được chủ động, đồng bộ, còn mang tính hình thức.

- Công tác rà soát, lựa chọn, đăng ký các xã, thôn triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của các huyện, thành phố chưa thật nghiêm túc, sát thực tế... dẫn đến việc thực hiện các chỉ tiêu đã đăng ký thấp.

- Hiểu biết của thành viên HTX, THT về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình còn hạn chế; còn tâm lý trông chờ ỷ lại sự giúp đỡ của Nhà nước, chưa thấy HTX là con đường để cùng nhau thoát khỏi nghèo đói, phát triển kinh tế.

- Thu nhập của cán bộ HTX còn thấp, nhất là các HTX lĩnh vực nông nghiệp; đa số cán bộ HTX chưa được đóng BHXH, khiến cho nhiều cán bộ chưa thực sự yên tâm công tác.

- Trình độ quản lý, năng lực điều hành của phần lớn cán bộ chủ chốt HTX chưa qua đào tạo cơ bản, thiếu kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Nhiều HTX còn lúng túng trong xác định phương án sản xuất kinh doanh, chưa theo kịp nhu cầu phát triển của địa phương, chậm đổi mới.

- Công tác theo dõi, kiểm tra, quản lý hoạt động của HTX chưa thực hiện thường xuyên và đạt kết quả chưa tốt; mặt khác, các HTX cũng không quan tâm đến chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019 phải đặt trong kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 05 năm 2016 - 2020, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Kon Tum; phải bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu được xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 05 năm giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của tỉnh và các quy hoạch phát triển ngành lĩnh vực có liên quan đã được phê duyệt, các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế tập thể, gắn việc phát triển kinh tế tập thể với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Phát triển HTX phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội; theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản

của HTX; đưa kinh tế tập thể, nòng cốt là HTX thực sự là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần cùng với kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Một mặt quan tâm các chỉ tiêu số lượng, mặt khác phải đặc biệt chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả như doanh thu, thu nhập của các thành viên; các chỉ tiêu xã hội như hiệu quả cung ứng dịch vụ của HTX đối với thành viên và kinh tế hộ thành viên, mức độ cạnh tranh sản phẩm của các HTX, tạo việc làm mới, thu nhập và mức sống, dịch vụ của HTX phục vụ đời sống thành viên và cộng đồng dân cư như giáo dục, đào tạo, y tế...

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2019

1. Thuận lợi

Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể ngày càng được hoàn thiện. Nhận thức của người dân và chính quyền cơ sở về vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển thành phần kinh tế tập thể trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội được nâng cao. Các HTX đang từng bước chuyển đổi hình thức tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Phương thức hoạt động của một số HTX đã được đổi mới, phù hợp với cơ chế thị trường và có hiệu quả nhất định, đã mang lại lợi ích và tạo lòng tin cho các thành viên tham gia vào HTX.

2. Khó khăn

Kon Tum là một tỉnh miền núi, biên giới, cơ sở hạ tầng còn yếu kém; các chương trình khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư chưa phát huy hết hiệu quả; trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, các loại hình kinh tế tập thể cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do thị trường biến động. Một số chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đã được ban hành nhưng chưa có hướng dẫn kịp thời để triển khai thực hiện; những yếu kém của HTX chưa được khắc phục (*quy mô nhỏ lẻ, thiếu vốn hoạt động, hiệu quả kinh doanh thấp...*); trình độ năng lực của cán bộ quản lý HTX chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

3. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể

Phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể sâu rộng trong xã hội; tập trung hướng dẫn các HTX tổ chức lại hoặc chuyển đổi sang hình thức tổ chức khác theo quy định của Luật HTX năm 2012; giải thể các HTX ngừng hoạt động (*đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật HTX năm 2012*), xóa tên các HTX đã giải thể; chứng thực cho các THT theo quy định tại Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ (*đối với các THT chưa đăng ký chứng thực và các THT thành lập mới*); đẩy mạnh công tác vận động, khuyến khích thành lập mới HTX, THT; phát triển, nhân rộng các mô hình tổ hợp tác, HTX điển hình, tiên tiến.

Tập trung khắc phục những yếu kém, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, THT trên địa bàn tỉnh ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề; phát huy tốt

tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa các THT, HTX với nhau và giữa THT, HTX với các thành phần kinh tế khác; liên kết chặt chẽ giữa phát triển sản xuất gắn với thị trường, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ HTX.

Tranh thủ nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh và sự hỗ trợ vốn của Trung ương trong việc đầu tư hỗ trợ, khuyến khích xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình THT, HTX trên từng lĩnh vực, từng ngành nghề. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của THT, HTX; góp phần tạo việc làm cho người lao động, giảm nghèo và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước trong công tác đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong nền kinh tế địa phương; phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, hội, hiệp hội trong việc vận động, tuyên truyền đoàn viên, hội viên, quần chúng tham gia phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

4. Mục tiêu tổng quát

Thông nhất và nâng cao nhận thức về bản chất, vai trò của kinh tế tập thể; tổ chức triển khai có hiệu quả Luật HTX năm 2012, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX; phát triển kinh tế tập thể với nòng cốt là HTX theo hướng bền vững gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là đối với lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, phấn đấu đến năm 2020 khu vực kinh tế tập thể, HTX có vị trí và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

5. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Phấn đấu đến cuối năm 2019 toàn tỉnh có 130 HTX, Liên hiệp HTX với 9.100 thành viên, 190 THT với 1.950 thành viên. Doanh thu bình quân của một HTX khoảng 2.200 triệu đồng/năm, doanh thu bình quân một THT khoảng 188 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX khoảng 36 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của thành viên THT khoảng 28 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ, trung cấp là 265 cán bộ, tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học khoảng 210 cán bộ.

6. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2019

6.1 Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX năm 2012. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký và đầu tư của HTX để đề xuất loại bỏ những thủ tục không cần thiết, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký thành lập và hoạt động kinh doanh của HTX.

6.2 Tuyên truyền, tập huấn Luật HTX năm 2012 và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX

Tiếp tục chỉ đạo Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, tập huấn Luật HTX năm 2012, các văn bản dưới luật và các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể của Nhà nước đến toàn thể cán bộ đảng viên, cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, cán bộ, thành viên HTX, THT và nhân dân trên địa bàn cùng nắm, thực hiện, nhanh chóng phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Tổ chức các khóa đào tạo và tập huấn về năng lực quản lý, quản trị, nghiệp vụ kế toán, kỹ năng xây dựng kế hoạch, quản lý sản xuất, kinh doanh,... cho cán bộ, thành viên HTX, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các chương trình hỗ trợ phát triển HTX hằng năm, cụ thể: Dự kiến tổ chức 03 lớp bồi dưỡng cho trên 150 lượt người tham dự, tập trung vào bồi dưỡng nâng cao quản lý, quản trị cho cán bộ HTX, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các chương trình hỗ trợ phát triển HTX hằng năm; 05 lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý HTX, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ trong các HTX, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh.

6.3 Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kon Tum và các đơn vị, địa phương có liên quan dựa trên chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ, đáp ứng được nhu cầu của HTX trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

- Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở ngành lựa chọn các HTX có xu hướng phát triển để tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện xây dựng thành các HTX điển hình tiên tiến để nhân rộng.

6.4 Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, HTX

Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức rà soát tình hình hoạt động của các HTX, hướng dẫn tổ chức lại theo Luật HTX 2012, đảm bảo các HTX sau chuyển đổi hoạt động đúng bản chất, nguyên tắc và sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Củng cố, khắc phục những yếu kém của các HTX; tăng vốn góp của các thành viên vào HTX; tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các HTX; tạo điều kiện cho các HTX phát triển, mở rộng nội dung, đa dạng hình thức hoạt động, đẩy mạnh liên doanh, liên kết; hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn trong HTX; đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các HTX. Tạo điều kiện cho các HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công, khuyến nông, tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, các hoạt động đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực. Chú trọng đổi mới, phát triển các HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp nhằm đổi mới toàn diện cả về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp, phát triển đa dạng các hình thức hợp tác của nông dân, phù hợp với từng vùng, từng lĩnh

vực gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

6.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tham mưu giúp việc theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của thành phần kinh tế tập thể trong lĩnh vực được phân công quản lý, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, đặc biệt ở khâu đăng ký HTX; theo dõi, giám sát việc thi hành Luật HTX năm 2012 và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể. Thành lập Ban chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể cấp huyện (*đối với các huyện chưa thành lập*). Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về kinh tế tập thể.

- Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Kon Tum tăng cường công tác chỉ đạo quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở từng địa phương; chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn và giám sát, kiểm tra việc thi hành Luật HTX năm 2012 và hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể.

6.6 Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh trên cơ sở củng cố, đổi mới tổ chức hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng là tổ chức đại diện của HTX.

- Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức hội, hiệp hội trên địa bàn tỉnh có kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác vận động, giáo dục quần chúng, hội viên, thành viên tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và các quy định của pháp luật; huy động và cân đối các nguồn lực của địa phương tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Đồng thời, huy động các nguồn lực và sự hỗ trợ của cá nhân, các tổ chức quốc tế để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện.

- Định kỳ hằng quý và cả năm, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị, địa phương tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; tham mưu, đề xuất các giải pháp hiệu quả để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

2. Liên minh HTX tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng

quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tại đơn vị, địa phương mình. Định kỳ hằng quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là báo cáo về tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2019 của tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu VT, KTS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

Phục lục 1

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số ~~2256~~ KH-UBND ngày ~~13~~ 8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019
				Kế hoạch	Thực hiện (20/7/2018)	Ước thực hiện cả năm	
I	Hợp tác xã						
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%					
2	Tổng số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	85	90	97	103	130
	Trong đó:						
-	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	24	10	12	19	27
-	Số hợp tác xã giải thể	HTX	5	0	2	0	0
-	Số hợp tác xã đã chuyển đổi theo Luật 2012	HTX	69	74	86	93	120
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	8.788	8.900	8.911	8.992	9.100
	Trong đó						
-	Số thành viên mới	Người	192	100	102	104	135
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	754	720	851	900	930
	Trong đó						
-	Số lao động thường xuyên mới	Người	181	80	97	102	120
-	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	573	240	646	683	702
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	1.962	2.100	1.787	1.900	2.200
	Trong đó						
-	Doanh thu của HTX đối với thành viên	Triệu đồng/năm	650	1.000	752	900	950
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Triệu đồng/năm	237	250	214	230	240
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Triệu đồng/năm	45	45	44	45	47
8	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	236	240	450	480	590
	Trong đó:						
-	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	78	85	205	215	265

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019
				Kế hoạch	Thực hiện (20/7/2018)	Ước thực hiện cả năm	
-	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	68	74	85	170	210
II	Liên hiệp Hợp tác xã	LHHTX	0	0	1	1	1
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	167	127	178	182	190
	<i>Trong đó</i>						
-	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	61	30	81	4	10
-	Số tổ hợp tác đăng ký hoạt động với các chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	91	105	103	107	113
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	1.855	1.200	1.888	1.900	1.950
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	186	182	182	186	188
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Triệu đồng/năm	41	40	40	41	43

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ ĐANG HOẠT ĐỘNG, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số ~~255~~ KH-UBND ngày ~~13~~ 8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019
				Kế hoạch	Thực hiện (20/7/2018)	Ước thực hiện cả năm	
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	85	90	98	103	130
	Chia ra						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư nghiệp	HTX	45	48	56	58	75
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	6	7	7	8	10
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	2	2	2	2	4
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	5	5	5	5	7
	Hợp tác xã thương mại	HTX	18	18	18	20	22
	Hợp tác xã vận tải	HTX	9	10	10	10	12
	Hợp tác xã khác	HTX	0	0	0	0	0
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ	LHHTX					
	Liên hiệp HTX nông lâm ngư nghiệp	LHHTX	0	0	1	1	1
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	167	127	178	182	190
	THT đăng ký chứng thực		91	105	103	107	113
	Chia ra						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư nghiệp	THT	120	97	128	130	133
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	27	18	23	25	26
	Tổ hợp tác thủy sản	THT	5	6	11	11	12
	Tổ hợp tác tín dụng	THT	0	0	0	0	1
	Tổ hợp tác thương mại	THT	10	3	8	8	9
	Tổ hợp tác vận tải	THT	5	3	8	8	9
	Tổ hợp tác khác	THT	0	0	0	0	0

Phụ lục 3

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HỖ TRỢ NĂM 2019, GIAI ĐOẠN 2019 - 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 13/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2018			Kế hoạch năm 2019			Kế hoạch 2019-2020		
			Tổng số	CTMTQ G XD NTM	Nguồn vốn khác	Tổng số	CTMTQ G XD NTM	Nguồn vốn khác	Tổng số	CTMTQ G XD NTM	Nguồn vốn khác
I	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX										
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp ĐH, CĐ về làm việc có thời hạn tại các HTX										
	-Số người được cử đi đào tạo	Người	0			25			50		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	0			100	100		300	300	
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	100	100		100	100		300	300	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
	-Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	160	160	0	200	200	0	700	700	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	320	320	0	350	350	0	500	500	
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	320	320		350	350		500	500	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
	-Thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp ĐH, CĐ về làm việc có thời hạn tại các HTX	Người	3	3		3	3		3	3	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	357	357		357	357		357	357	
	Trong đó										
	Ngân sách trung ương	Tr đồng	357	357		357	357		357	357	
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2018			Kế hoạch năm 2019			Kế hoạch 2019-2020		
			Tổng số	CTMTQ G XD NTM	Nguồn vốn khác	Tổng số	CTMTQ G XD NTM	Nguồn vốn khác	Tổng số	CTMTQ G XD NTM	Nguồn vốn khác
2	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	5	3	2	6	3	3	10	5	5
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	500	300	200	600	300	300	1.000	500	500
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	500	300	200	600	300	300	1.000	500	500
3	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
	Hỗ trợ ứng dụng KHKT, công nghệ mới										
	-Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	5	3	2	3	2	1	5	3	2
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	750	450	300	450	300	150	750	450	300
	Trong đó										
4	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	750	450	300	450	300	150	750	450	300
	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã										
	-Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	15		15	10		10	12		12
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	3.066		3.066	2.000		2.000	3.000		3.000
5	Hỗ trợ thành lập mới										
	-Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	12		12	10		10	20		20
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	120		120	100		100	250		250
	Trong đó										
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng	120		120	100		100	250		250
6	Ngân sách địa phương	Tr đồng									
	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội										
	-Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	3	2	1	5	3	2	10	5	5
	Hỗ trợ riêng đối với HTX NÔNG, LÂM, NGƯ DIỆM NGHIỆP										
	Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng										
II	Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng										
	-Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	2	2		4	4		10	10	

